| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Số: 144/2019/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2019
V/v: Yêu cầu xác nhận con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân không phải là con chung của vợ chồng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Tuấn - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về: *Yêu cầu xác nhận con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân không phải là con chung của vợ chồng*, theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2019/QĐPH-MPH ngày 21 tháng 3 năm 2018.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.**Trần Thu H**, Sinh năm:1992; HKTT và hiện ở: Số 27, ngách 103 ngõ X, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

2.**Trần Đại N**, sinh năm: 1990; HKTT: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện ở: Số 132 nghách 358/40/30 phố B, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Chị Trần Thu H và anh Trần Đại N đã chung sống với nhau như vợ chồng. Ngày 28/11/2014, sinh được một con chung tên là Trần N Tú Linh. Ngày 28 tháng 3 năm 2015, chị H với anh N mới đi đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị H và anh N sống ly thân từ tháng 5 năm 2015, mỗi người ở mỗi nơi nhưng chưa thực hiện thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian ly thân, chị Trần Thu H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ngày

6/12/2017 chị H có sinh một cháu bé trai tại Trung tâm y tế quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và dự định đặt tên là Nguyễn Trần Gia B.

Do mẫu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị H, anh chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 11/06/2018 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 237/2018/QĐST-HNGĐ nhưng chưa giải quyết, xác định con đối với cháu Nguyễn Trần Gia B là con riêng của chị Trần Thu H có trong thời kỳ hôn nhân với anh Trần Đại N, nên khi đi khai sinh cho cháu bé (có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Gia B) thì Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng không chấp nhận.

Chị Trần Thu H và anh Trần Đại N đã đi xét nghiệm ADN tại công ty TNHH công nghệ sinh học quốc tế HVBIOTEK, kết luận: Người có tên Trần Đại N không có quan hệ huyết thống với người có tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Trần Gia B. Nay để thuận tiện trong việc đăng ký khai sinh cho cháu bé (có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Gia B). Để đảm B quyền lợi cho cháu bé, chị H và anh N thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa xác định con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị H và anh N (cháu dự kiến tên khai sinh là Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 6/12/2017) không phải là con chung của vợ chồng chị H và anh N; công nhận anh Trần Đại N không phải cha đẻ của cháu bé có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 6/12/2017.

**NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định: Chị Trần Thu H và anh Trần Đại N chung sống với nhau tự nguyện và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị H và anh N sống ly thân từ tháng 5 năm 2015, mỗi người ở mỗi nơi nhưng chưa thực hiện thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian ly thân, chị Trần Thu H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ngày 6/12/2017 chị H có sinh một cháu bé trai tại Trung tâm y tế quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, theo giấy chứng sinh số 18 ngày 06/12/2017 của Trung tâm y tế quận Hoàn Kiếm, tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Gia B.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 237/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội chưa giải quyết vấn đề con của chị Trần Thu H có trong thời kỳ hôn nhân với anh N, nên khi đi khai sinh cho cháu bé (có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Gia B) thì Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng không chấp nhận.

Do vậy, để đảm B quyền lợi của cháu bé được đăng ký khai sinh  nên chị H và anh N thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa xác định con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân (cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 6/12/2017) không phải là con chung của vợ chồng chị H và anh N; công nhận anh Trần Đại N không phải cha đẻ của cháu bé có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 6/12/2017.

Khi nộp đơn yêu cầu chị H và anh N đã làm xét nghiệm ADN tại công ty TNHH công nghệ sinh học quốc tế HVBIOTEK, kết luận: Người có tên Trần Đại N không có quan hệ huyết thống với người có tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Trần Gia B, nộp kèm theo đơn yêu cầu.

Quá trình thụ lý đơn và giải quyết yêu cầu của chị H và anh N, ngày 19 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã ra quyết định trưng cầu Viện pháp y quân đội thực hiện giám định để xác định con của chị Trần Thu H là cháu Nguyễn Trần Gia B*(tên dự định đặt trong giấy chứng sinh)*  sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Trần Đại N có phải là con đẻ, có quan hệ huyết thống với  anh Trần Đại N không?

Theo Kết luật giám định số HT33.19/PY-XN ngày 22/3/2019 của Viện pháp y quân đội kết luận: *Anh Trần Đại N không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần Gia B(tên dự định đặt trong giấy chứng sinh)*

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc yêu cầu xác nhận con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân không phải là con chung của vợ chồng trong hồ sơ cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 03/4/2019 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ**:

-Khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 361; Điêu 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình.

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Chấp nhận yêu cầu xác nhận con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân không phải là con chung của vợ chồng của chị Trần Thu H và anh Trần Đại N.

Xác định anh Trần Đại N không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần Gia B(tên dự định đặt trong giấy chứng sinh).

2.Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Trần Đại N vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

*Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H nộp cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp tại biên lai thu số 0008380 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội).

***Nơi nhận:***
- Đương sự.
- VKSND quận Đống Đa.
- THA dân sự quận Đống Đa.
- TAND Thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Tuấn**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 70/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2018
V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Tuấn - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về yêu cầu công nhận sự thoả thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2018/QĐPH-MPH ngày 24 tháng 01 năm 2018.

1.Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Anh Nguyễn Mạnh Long - sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 107B Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

-Và chị Đặng Thanh Loan - sinh năm: 1977; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 4 Hẻm 105/15/20 đường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh Long và chị Loan đề nghị Toà án công nhận sự thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn như sau: Anh, chị được Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 595/2016/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2016. Theo Quyết định ly hôn, phần con chung ghi nhận: "*Anh Long và chị Loan có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu Phương, sinh ngày 27/01/2002, cháu Nguyễn Mạnh Quân, sinh ngày 28/9/2009. Giao cho chị Loan trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thu Phương và cháu Nguyễn Mạnh Quân. Anh Long có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng/tháng đối với mỗi cháu cho đến khi các*

*cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Long có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản"*

Sau khi Quyết định ly hôn có hiệu lực, cả anh Long và chị Loan đều thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Nay do chị Loan phải thay đổi điều kiện sống và làm việc nên không đảm B điều kiện thuận lợi để nuôi con. Mặt khác, anh Long có điều kiện thuận lợi hơn về thời gian và kinh tế để chăm sóc các con chung tốt hơn chị Loan.

Do vậy, để đảm B điều kiện sinh hoạt, học tập và phát triển tốt cho các con chung, anh chị thống nhất đề nghị Toà án công nhận sự thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn như sau: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thu Phương, sinh ngày 27/01/2002 và cháu Nguyễn Mạnh Quân, sinh ngày 28/9/2009 cho anh Long trực tiếp nuôi dưỡng, chị Loan cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu là 3.000.000đ(*Ba triệu đồng)(6.000.000đồng*/1 tháng cho 2 cháu) cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Loan có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản."

**NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định: Anh Nguyễn Mạnh Long và chị Đặng Thanh Loan có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu Phương, sinh ngày 27/01/2002 và cháu Nguyễn Mạnh Quân, sinh ngày 28/9/2009, theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 595/2016/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2016 của Toà án nhân dân quận Đống Đa. Giao cho chị Loan trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thu Phương và cháu Nguyễn Mạnh Quân. Anh Long có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng/tháng đối với mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Long có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Nay do điều kiện sống và làm việc của các bên có thay đổi nên đã yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thu Phương, sinh ngày 27/01/2002, cháu Nguyễn Mạnh Quân, sinh ngày 28/9/2009 cho anh Long trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Loan cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu là 3.000.000đ(6.000.000đồng/1 tháng cho 2 cháu). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi cú

quyết định pháp luật khác thay. Chị Loan có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc công nhận sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn trong hồ sơ cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 06/02/2018 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ**:

-Khoản 3 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 361; Điêu 366; Điều 367; Điều 369 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Điều 81; Điều 82; Điều 83; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu công nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Mạnh Long và chị Đặng Thanh Loan về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn:

Giao cả 02 con chung của anh, chị là cháu Nguyễn Thu Phương, sinh ngày 27/01/2002 và cháu Nguyễn Mạnh Quân, sinh ngày 28/9/2009 cho anh Long trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Loan cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu là 3.000.000đ(*Ba triệu đồng)*/1 tháng(6.000.000đồng/1 tháng cho 2 cháu). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Chị Loan có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

*Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Loan nộp cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Loan đã nộp tại biên lai thu số 0006744 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT.

***Nơi nhận:***
- Đương sự.
- VKSND quận Đống Đa.
- THA dân sự quận Đống Đa.
- TAND Thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Xuân Tuấn**

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án (28)……..

……

……

(29)

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS***

(1) Ghi tên Toà án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên).
(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-ST", nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-PT".
(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.
(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: "Tuyên bố một người mất tích", "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự",…
(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.
(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự
(8) Ghi tên Viện kiểm sát.
(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.
(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).
(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).
(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tuyên bố một người mất tích").
(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-ST", nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-PT".
(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.
(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).
Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).
(16) Chỉ ghi khi có người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).
(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).
(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).
(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.
(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.
(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.
(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.
(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.
(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.
(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.
(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.
(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

***Nơi nhận:***
*(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).*

**THẨM PHÁN**
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

***Nơi nhận:***
*Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*